

HƯỚNG DẪN

Tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị

Thực hiện Hướng dẫn số 26-HD/BTGDVTW ngày 24/6/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương về tuyên truyền Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 19/5/2026 của Bộ Chính trị về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng (*Nghị quyết số 06-NQ/TW*) và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 8/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (*Nghị quyết số 10-NQ/TW*); ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 1381-CV/TU ngày 25/6/2026 về việc triển khai thực hiện Hướng dẫn số 26-HD/BTGDVTW, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn công tác tuyên truyền như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai thực hiện đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược phát triển của tỉnh và đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường, chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng trong kỷ nguyên mới. Đồng thời, nêu cao vai trò, trách nhiệm, của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị hành động quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng chương trình, kế hoạch hành động triển khai thực hiện sâu rộng, thiết thực, hiệu quả, tạo chuyển biến thực chất, rõ nét trong hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2. Công tác tuyên truyền được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, với hình thức đa dạng, phong phú, sáng tạo, linh hoạt, tạo sức lan tỏa sâu rộng hình ảnh một Việt Nam tự cường, đổi mới, sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững; gắn với tuyên truyền Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay và trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; đồng thời gắn với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh, mục

tiêu tăng trưởng kinh tế đạt “2 con số”, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN

Tuyên truyền bối cảnh, mục đích, ý nghĩa của việc ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị; nội dung cơ bản, quan điểm, mục đích, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nêu bật quan điểm, chủ trương mới, tư duy, cách làm mới trong việc triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tạo bứt phá, phát triển đất nước trong giai đoạn mới:

1. Nghị quyết số 06-NQ/TW: Phân tích, làm rõ quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc, phương châm nêu trong Nghị quyết; bám sát, kế thừa các quan điểm, tư tưởng xuyên suốt về đối ngoại trong các nhiệm kỳ của Đảng, khẳng định đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; phát triển đối ngoại tương xứng với tầm vóc, lịch sử, văn hóa và vị thế của đất nước; tinh thần tự chủ chiến lược, tự cường của đối ngoại; phát huy vai trò tiên phong, nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển đất nước; đối ngoại tham gia chủ động, có trách nhiệm vào giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế,... hướng tới “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại”. Gắn với việc tuyên truyền các nhiệm vụ đối ngoại, hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác quốc tế, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh.

Tuyên truyền những nhiệm vụ, định hướng, chủ trương lớn của công tác đối ngoại trong những năm tới: (1) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại trong việc tạo lập, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định và cục diện quan hệ đối ngoại thuận lợi để tập trung phát triển đất nước, như: ưu tiên quan hệ với các nước láng giềng, khu vực; chú trọng phát triển quan hệ với nước lớn; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quan hệ với các đối tác quan trọng, các nước bạn bè truyền thống; xử lý ôn hòa các vấn đề biên giới, lãnh thổ với các bên liên quan, chủ động ngăn ngừa xung đột từ sớm, từ xa; chủ động nhận diện, hóa giải các thách thức, tranh thủ cơ hội tham gia xây dựng, định hình cấu trúc an ninh khu vực và toàn cầu. (2) Phát huy vai trò tiên phong và nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả như đưa đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh và bền vững đất nước; phát huy vai trò đột phá của ngoại giao khoa học, công nghệ phục vụ chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển các ngành công nghệ chiến lược; tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường, đối tác, nguồn cung, hỗ trợ doanh

nghiệp Việt Nam tham gia, nâng cao vị trí trong các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. (3) Nâng cao vai trò, vị thế của đất nước trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại; chủ động, tích cực tham gia cải cách, xây dựng các thể chế của cấu trúc quốc tế và khu vực, tham gia định hướng sự phát triển của kinh tế thế giới, khu vực phù hợp với lợi ích chung của Việt Nam và cộng đồng quốc tế; chủ động, tích cực phát huy sức mạnh mềm, văn hóa và hệ giá trị Việt Nam, góp phần nâng cao vị thế và hình ảnh của đất nước. (4) Đổi mới đồng bộ thể chế, bộ máy, bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại, như: đẩy mạnh xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp,... bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước và mặt bằng chung của khu vực (chế độ, chính sách, cơ sở vật chất... từng bước chính quy, hiện đại, chuẩn hóa).

2. Nghị quyết số 10-NQ/TW: Tuyên truyền làm rõ bối cảnh Việt Nam đang xác lập mô hình tăng trưởng trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, việc thu hút và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là cần thiết, phù hợp; khẳng định vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc gia,... là kênh tiếp nhận công nghệ tiên tiến, phương thức quản trị hiện đại, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, giúp mở rộng thị trường,... phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả, năng lực tự chủ chiến lược, sức cạnh tranh của nền kinh tế, mở rộng mạng lưới thị trường,... chuyển mạnh từ tư duy chủ yếu thu hút vốn sang tư duy phát triển nền tảng đầu tư chiến lược quốc gia,... phát triển đồng bộ, thống nhất hệ sinh thái đầu tư nước ngoài, gắn với chiến lược phát triển doanh nghiệp trong nước, phát triển thị trường vốn, trung tâm tài chính quốc tế, khu vực thương mại tự do, các khu kinh tế, khu công nghiệp,... Nhà nước công nhận và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư nước ngoài,... Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước; nâng cao năng lực, hiệu quả điều phối quốc gia; phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trên cơ sở thống nhất chiến lược, quy hoạch, tiêu chí, cơ chế giám sát,... Gắn với việc tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp của tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng thu hút các dự án FDI, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của tỉnh Bắc Ninh.

Phân tích những mục tiêu phấn đấu đưa Việt Nam trở thành điểm đến có sức cạnh tranh, thu hút nguồn vốn nước ngoài trung và dài hạn chất lượng cao cho đầu tư phát triển,... đến năm 2030 phấn đấu đưa Việt Nam thuộc nhóm dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đổi mới sáng tạo, chất lượng dịch vụ công và năng lực tiếp nhận các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao,... Năm 2045 khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển hiệu quả, bền vững, gắn kết chặt chẽ với kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân, đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm sản xuất, dịch vụ, đổi mới sáng tạo,

điều hành khu vực có sức cạnh tranh cao ở châu Á, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thị trường vốn phát triển hiện đại, minh bạch, an toàn, tiệm cận thông lệ quốc tế; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội, đóng góp khoảng 30% GDP của đất nước, góp phần đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Tập trung tuyên truyền những nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: (1) Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; hoàn thiện thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; phát triển nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài; nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ thu hút đầu tư chiến lược. (2) Đổi mới định hướng thu hút đầu tư nước ngoài theo ngành, lĩnh vực, địa bàn, xác định một số lĩnh vực cốt lõi cần ưu tiên thu hút đầu tư (công nghiệp điện tử, chip bán dẫn và thiết bị số,...). (3) Thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế số, chuyển giao công nghệ, tăng tính lan tỏa, liên kết với khu vực kinh tế trong nước, khuyến khích, yêu cầu doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cam kết về công nghệ, nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo người Việt Nam,... (4) Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm dựa trên dữ liệu, chuyên nghiệp, thực chất, dài hạn,... (5) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng đi đôi với tăng cường điều phối quốc gia, liên kết vùng, thanh tra, kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình,... (6) Hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư gián tiếp nước ngoài, phát triển thị trường vốn trung và dài hạn theo hướng minh bạch, hiện đại, an toàn, bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thị trường tín dụng ngắn hạn,... (7) Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan có liên quan trong phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Tuyên truyền quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW, làm rõ việc cụ thể hóa đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống, những kết quả đạt được ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tiên phong trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, thực chất trong cuộc sống.

4. Tăng cường tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác kịp thời, hiệu quả các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng.

III. HÌNH THỨC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền thông qua các hội nghị nội bộ, hội nghị cấp ủy mở rộng, hội nghị báo cáo viên, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt của các đoàn thể, hội nghị giao ban, hội thảo, tọa đàm, trao đổi, thảo luận với sự tham gia của các nhà khoa học,

chuyên gia nhằm làm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 06-NQ/TW, Nghị quyết số 10-NQ/TW; khẳng định đây là sự cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền trên Báo và Phát thanh, truyền hình Bắc Ninh; Cổng Thông tin điện tử của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; cổng/trang thông tin điện tử của các ban, sở, ngành, địa phương; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền trên nền tảng số, internet và mạng xã hội (Facebook, Zalo, YouTube...), hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền trực quan, bản tin sinh hoạt chi bộ và các ấn phẩm tuyên truyền với nội dung, hình thức phong phú, dễ nghe, dễ đọc, dễ hiểu, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và đảng ủy các xã, phường

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng "2 con số"; kết quả hoạt động của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau 1 năm triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW phù hợp với thực tiễn của địa phương; tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp nhanh chóng đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

- Chủ động nắm bắt dư luận xã hội, tư tưởng của Nhân dân; kịp thời giải quyết những vấn đề mới phát sinh, không để xảy ra điểm "nóng", tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin và tạo động lực phát triển. Kịp thời cổ vũ, biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trên các lĩnh vực, tạo sức lan tỏa trong đời sống xã hội.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Hướng dẫn tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan về Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Quản lý chặt chẽ công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là trên không gian mạng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống ngành dọc, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho cán bộ, đoàn viên, hội viên về triển

khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW; chú trọng tuyên truyền những quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, góp phần xây dựng và phát triển nhanh, bền vững đất nước trong giai đoạn mới.

- Vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, công chức, viên chức và người lao động tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của Nhân dân.

4. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh

- Bám sát sự chỉ đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hướng dẫn, định hướng của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; tăng cường các tin, bài, phóng sự, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục có chất lượng về triển khai đường lối đối ngoại Đại hội XIV của Đảng và phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; tập trung phân tích, làm rõ bối cảnh, thực tiễn, quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 06-NQ/TW và Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Tăng cường đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc, kích động, chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị triển khai rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; báo cáo kết quả về Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy để báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận TW (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Ninh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo tỉnh;
- Ban xây dựng đảng các xã, phường;
- Các đồng chí lãnh đạo Ban;
- Các phòng chuyên môn thuộc Ban;
- Công thông tin điện tử Tỉnh ủy;
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

Trần Tuấn Nam